

BẢN TUYÊN NGÔN:

Nhân Quyền và Dân Quyền
của
DÂN TỘC VIỆT NAM

Sau khi quân Mông Cổ bị quét sạch ra khỏi bờ cõi, ngày 17 tháng 3 năm Mậu Tý (1288), vua Trần Nhân Tông và Thượng Hoàng đã về phủ Long Hưng thăm viếng tòa lăng của người ÔNG, anh hùng Trần Thái Tông; mà quân giặc đã đào bới, đến nỗi mấy con ngựa đá phải lấm bùn, vị Hoàng Đế anh hùng, nhà quân sự thiên tài Trần Nhân Tông không ngăn nổi xúc cảm đã thốt lên hai câu thơ mãi mãi thể hiện tấm lòng nhân hậu ngay cả với vật vô tri như ngựa đá vừa ra khỏi khói lửa của chiến tranh, cùng niềm tin mãnh liệt vào sự trường tồn vĩnh viễn của dân tộc:

*Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã
Sơn hà thiên cổ điện kim âu*

dịch:

*Xã tắc đôi phen chôn ngựa đá
Non sông nghìn thuở vững âu vàng*
(Lê Mạnh Thát)

*Nước nhà hai lần bị xâm phạm làm cho ngựa đá cũng phải khó nhọc,
Từ nay giang sơn sẽ được ngàn đời vững bền như chiếc kim âu.*

Mười ngày sau, ngày 27 tháng 3 năm Mậu Tý (1288), vua Trần Nhân Tông cùng Thượng Hoàng đã trở về kinh đô Thăng Long trong tiếng hoan hô reo mừng vang dậy của một thủ đô vừa chiến thắng kẻ thù. (Lê Mạnh Thát, TOÀN TẬP TRẦN NHÂN TÔNG, trang 152).

Sự nghiệp xây dựng hòa bình đang trong tiến trình dưới sự chỉ đạo của vị vua anh hùng. Trong quyết chí phục hoạt và phát huy **truyền thống phát triển tâm linh**, không kêu cầu đến **thiền** nói riêng và **tôn giáo** nói chung, vua Trần Nhân Tông đã để lại một thông điệp về nhân quyền và dân quyền qua dòng tâm thức của dân tộc **lấy con người làm gốc, đã chỉ rõ chân lý ở ngay trên dòng sông và trong chính con người**:

*Ở đời vui đạo hãy tùy duyên
Đói cứ ăn đi, mệt ngủ liền
Có báu trong nhà thôi tìm kiếm
Vô tâm đối cảnh hỏi chi THIÊN*
(Lê Mạnh Thát)

Vua Trần Nhân Tông đã dùng chữ Hán của Tàu và tiếng nói của thời đại (Phật Giáo Ấn Độ) để diễn tả dòng tâm thức sinh động của dân tộc.

Văn hóa Việt Nam là văn hóa truyền miệng đặt căn bản trên nếp sống nông nghiệp trồng lúa nước ổn định lâu đời; nó thể hiện qua nếp sống tương nhượng quần cư hài hòa tràn đầy tình người và tình người trong xóm làng qua nghệ thuật dân gian (Ca Dao, Tục Ngữ, Huyền Thoại) trải qua ngàn ngàn năm, trước khi tiếp xúc với văn hóa Trung Hoa và Ấn Độ.

Tiến trình canh tác và sự phức tạp của kỹ thuật trồng lúa nước **đòi hỏi** người nông dân phải tùy theo tình huống hợp tình, hợp lý, thuận lý theo thiên nhiên, **“trông cơ trời đất liệu thời làm ăn”**, để hoa màu, ruộng đồng tốt tươi.

Đời sống rất tự do, không có khuôn mẫu của chủ nghĩa này hay triết thuyết kia, cũng không có giáo điều tôn giáo ràng buộc; tâm thức con người không bị quy định, không bị khép kín theo thời gian. Làm lụng tuy có vất vả, nhưng tâm tư tình cảm thoải mái, khai phóng. Sinh hoạt tự nhiên; cuộc sống đơn giản; con người thuần phác, mộc mạc. Sáng sớm ăn xong ra đồng (hay làm lụng trong vườn cây, hoặc luống rau...) khi đói bước lên bờ ruộng là có cơm hoặc xôi..., ăn xong tiếp tục làm; hễ mệt tựa lưng vào gốc cây hay bờ vườn, khi khỏe thì làm, đói ăn mệt nghỉ (*ở đời vui đạo hãy tùy duyên*).

Mọi việc đồng áng – cày, bừa, nhổ mạ, cấy lúa, bón phân, làm cỏ v.v... – đều do người nông dân hoạch định và quyết định làm hay chưa làm, hoặc không làm tùy theo tình huống, hoàn cảnh, tùy mùa tùy đất đai,

Người nông dân trồng lúa nước không đi tìm chân lý nơi rừng vắng hay khép mình trong phòng kín như ở Ấn Độ và Trung Quốc, v.v....

Nếp sống nông nghiệp trồng lúa nước buộc người nông dân phải thuận lý theo thiên nhiên, sống trọn vẹn với cuộc sống, với cái đang là (nói theo ngôn từ ngày nay là sống tình thức). Tùy theo tình huống, sống trọn vẹn với cái đang xảy ra một cách có ý thức; thích ứng, thích nghi với mọi hoàn cảnh, mọi tình huống: *“con đàng Đông vừa trông vừa chạy”*, thuận lý theo thiên nhiên, sống trọn vẹn với hiện tiền, cái đang xảy ra.

Họ trông trời, trông đất, trông mây... để biết rõ những gì đang xảy ra chung quanh. Nhận biết rõ ràng, chính xác “quạ tắm” hay “sáo tắm” (*quạ tắm thì nắng, sáo tắm thì mưa*). Phải phân biệt én bay thấp hay bay cao: *“én bay thấp mưa ngập bờ ao, én bay cao mưa rào lại tạnh”*. Không thể lẫn lộn mây trắng với mây xanh, kiến cánh với kiến đen: *“mây trắng thì nắng, mây xanh thì mưa”*. *“Kiến cánh vỡ tổ bay ra, bão táp mưa sa gần tới”*. *“Trông ngày, rồi lại trông đêm: trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa”*, v.v....

Tóm lại, người nông dân phải nhận biết những gì đang xảy ra, sơ xảy một chút, thiếu ý thức có thể đưa đến mất mùa, đói kém. Biết rõ bên ngoài (trời trong), đồng thời cũng phải nhận biết rõ bên trong (biển lặng). **“Biển”** trong ý nghĩa biển tình, biển tâm tư tình cảm, bao gồm những cảm xúc, phản ứng tâm lý, v.v....

“Trong”, **“ngoài”** đều biết mới yên tâm lòng để trông trọt, cày bừa, cấy lúa, v.v... *“Trăm hay xoay vào lòng (vi) ngọn đèn được tỏ trước khêu bởi mình”*.

“**Trời trong**”, “**biển lặng**” còn diễn tả sự hoà đồng giữa cá thể và tập thể, qua các vụ mùa, lễ hội nói lên tâm tư tình cảm, trở về với trạng thái hòa với tự nhiên của thiên nhiên, theo chiều kích tâm linh phát triển tình thương và trí tuệ, với định hướng hòa cùng vũ trụ, qua hóa trình tâm học dân tộc: *Biển, Hóa, Thăng hoa, Hòa đồng*, hội nhập vào dòng tâm thức sinh động của dân tộc.

Chân lý ở ngay hiện tiền của cuộc sống, trong chính con người. Như vậy, thuận lý theo thiên nhiên, sống trọn vẹn với cái đang xảy ra (cái hiện tiền) của cuộc sống – con đàng Bắc đổ thóc ra phơi; con đàng Tây vừa cày vừa ăn – là trải rộng cõi lòng sống trọn vẹn với cuộc sống trong tính người và tình người ngay tại đây và bây giờ; sống như vậy là sống đạo, ngoài ra không có đạo nào khác (*vô tâm đối cảnh hỏi chi thiên*). Bài thơ của vua Trần Nhân Tông là một thông điệp, tuy ngắn gọn, nhưng nói lên trọn vẹn ý nghĩa của quyền làm người và cuộc sống con người.

Hạnh phúc của con người không hề có một định nghĩa chính xác và tuyệt đối: Nó tùy thuộc ở cảm thụ, cảm nhận chủ quan của mỗi người. **Con người không thể thay đổi cái hiện tiền**, cái đang xảy ra, nhưng nếu biết chấp nhận sự thật đang xảy ra và với sức mạnh nội tại, thích ứng, thích nghi, con người có thể thay đổi trạng thái hay thay đổi hành động: “*Con đàng Đông vừa trông vừa chạy*”; “*con đàng Bắc đổ thóc ra phơi*”; “*anh trước tôi sau, quay lại cái đầu, anh sau tôi trước*”.

Hạnh phúc tùy thuộc ở chính mình, con người tự quyết định và tự tạo lập lấy. Theo ngôn từ Phật giáo: *ở đời vui đạo hãy tùy duyên*; người nông dân Việt Nam nói thuận lý theo thiên nhiên (*trông cơ trời đất liệu thời làm ăn*) sống trọn vẹn với cuộc sống với cái đang xảy ra trong tính người và tình người ngay tại đây và bây giờ, ngoài ra không có đạo nào khác (*vô tâm đối cảnh hỏi chi thiên*).

Không ai ngoài mình ra có thể truyền cho mình sức mạnh nội tại, nguồn sáng nội tâm mình. Không thể tìm thấy sự hiện hữu tâm linh mình trong đôi bàn tay rộng mở của kẻ khác (*có báu trong nhà thôi tìm kiếm*).

Nếp sống thuận lý theo thiên nhiên (tùy duyên), sống trọn vẹn với cuộc sống được ông cha ta chỉ rõ “*trăm hay xoay vào lòng, (vì) ngọn đèn được tỏ trước khêu bởi mình*”, tự biết mình qua quá trình giáo dục nhân bản tâm linh với cảm nang dịch lý: “**Học ăn, học nói, học gói, học mở**”, (mỗi người là một bộ dịch lý sống).

Nếp sống nông nghiệp trồng lúa nước đòi hỏi người nông dân với óc thực tiễn, trải rộng cõi lòng, thuận lý theo thiên nhiên, sống trọn vẹn với cuộc sống, với cái đang xảy ra, **tức sống với chân lý**; nghĩa là trở về tận cội nguồn, Thiên Thư Vô Ngôn của Trời Đất (Thiên Nhiên) theo chiều kích tâm linh phát triển tình thương và trí tuệ với định hướng hòa cùng vũ trụ, hội nhập vào dòng tâm thức dân tộc. Thuận lý theo thiên nhiên sống trọn vẹn với cuộc sống là **sống hài hòa** giữa thân và tâm, mở rộng cõi lòng hài hòa với cuộc sống, hài hòa giữa người với người, hài hòa giữa người với thiên nhiên là sống đạo ngoài ra không có đạo nào khác. Vậy còn hỏi **thiền** để làm gì? Đi tìm chân lý ngoài con người và cuộc sống là hoang tưởng.

Nếu đứng được trên hai chân của chính mình, với tâm Việt hồn Việt, chúng ta sẽ nhận thấy tư tưởng của vua Trần Nhân Tông trong bài thơ là tư tưởng của nền văn hóa văn minh nông nghiệp trồng lúa nước.

Đó là nền văn hóa Nhân Bản dân tộc hiếu hòa, mang tính khai phóng và dung hóa trong giao lưu, qua lăng kính Nhân Chủ và Dân Chủ, dung hợp được tự do và bình đẳng.

Nền văn hóa này khởi đi từ lối sống tương nhượng hài hòa, hài hòa giữa thân - tâm, với nếp sống thuận hòa trong gia đình phân công, hòa mục trong xã thôn tự trị, đến sự thái hòa của đất nước qua chế độ địa phương phân quyền (*phép vua thua lệ làng*).

Và đỉnh cao tuyệt đích của con người là thăng hoa như Tiên Rồng - như nước bốc hơi - thăng hoa mãi theo chiều kích tâm linh phát triển tình thương và trí tuệ, với định hướng con người tương thông cùng vũ trụ: *hòa cùng vũ trụ*.

Tương thông giữa người, đất, thiên nhiên (trời) bốn mùa hòa hợp là con đường an lạc của đời sống nông nghiệp trồng lúa nước. Mọi sự đều an nhiên, đói thì ăn, mệt thì nghỉ, ngủ. Đạo lý ấy, minh triết ấy đã sẵn có trong nếp sống tương nhượng hài hòa của người nông dân Việt cần gì phải tìm kiếm đâu xa.

Nếp sống tương nhượng hài hòa là nếp sống, sống cùng với mọi người và để mọi người cùng sống với mình trong tính người và tình người chan hòa tình thương. An nhiên, tự tại, không bận tâm trước những biến động khách quan, thuận lý theo thiên nhiên, sống trọn vẹn với cuộc sống (nói theo ngôn từ ngày nay là sống tinh thức) thì cần gì phải trốn trong phòng kín hay vào rừng vắng thiên định.

Vua Trần Nhân Tông đã chỉ dạy rằng **chân lý** không nằm trong Phật Giáo mà nằm chính ngay ở giữa lòng **Cuộc Sống**.... **Phật Giáo là Cuộc Sống** (Lê Mạnh Thát, TOÀN TẬP TRẦN NHÂN TÔNG, trang 248).

Ông Krishnamurti đã khẳng định rằng cái mà Phật gọi là **Niết Bàn**, Jesus gọi là **Thiên Đàng**, tôi gọi là **Cuộc Sống**.

Chân lý ở trong mỗi người; nó không ở xa, nó không ở gần; nó vĩnh viễn ở ngay đó.... **Hễ giây phút nào các bạn theo ai thì phút giây ấy các bạn ngưng theo chân lý** (Krishnamurti, Tinh Yếu, trang 4). Ông cha ta cũng thường hay nhắc nhở: “*trăm hay xoay vào lòng, (vì) ngọn đèn được tỏ trước khơi bởi mình*”.

Điềm độc đáo, thông điệp nói lên quyền làm người của con người, một cách tự nhiên; nó được khám phá từ dòng sông sinh động của dân tộc, suốt chiều dài lịch sử chống ngoại xâm bảo vệ quê hương đất nước và con người, **chứ không phải phát sinh từ một triết thuyết nào**.

Trở về với con người là trở về với chính mình (*trăm hay xoay vào lòng*), tự biết mình (*có báu trong nhà thôi tìm kiếm*) thuận lý theo thiên nhiên (tùy duyên), sống trọn vẹn với cuộc sống trong tính người và tình người ngay tại đây và bây giờ là sống đạo (*ở đời vui đạo hãy tùy duyên*), ngoài ra không có đạo nào khác (*vô tâm đối cảnh hỏi chi thiên*).

Bản **TUYÊN NGÔN NHÂN QUYỀN** và **DÂN QUYỀN**, tuy ngắn gọn nhưng đã phản ánh nguyện vọng tha thiết đối với quyền làm người của con người (nhân quyền) là **được sống an lành** trong xã hội (dân quyền).

Tất cả - **kinh tế, chính trị, tôn giáo** - đều là phương tiện phục vụ con người và cuộc sống, không thể bắt con người phục vụ cho những thứ đó. Mặt khác tất cả những nét đặc thù của những nền văn hóa ngoại nhập, khi chưa hội đủ điều kiện việt hóa chúng, ông cha ta xem chúng như rế, dép, giầy: “**có rế thì đỡ nóng tay, có dép, có giầy thì đỡ nóng chân**”.

Cho tới mãi thế kỷ 20, sau những đổ vỡ tàn khốc bi ai cho nhân loại của hai cuộc thế chiến và những cuộc thánh chiến lớn và nhỏ cũng như biết bao sự hủy hoại môi trường thiên nhiên một cách tàn khốc khủng khiếp, chỉ vì những tham vọng mù quáng khởi đi từ các ý thức hệ độc tôn, độc hữu, nên mới có bản **Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền năm 1948**.

Hàng năm người ta mừng ngày lễ như một kỷ niệm, nhưng các dân tộc trên thế giới vẫn còn bị áp bức và chà đạp, khủng bố, chiến tranh triền miên xảy ra khắp nơi. Cho nên sư Viên Minh đã phát biểu: “**Người ta hô hào tự do nhưng thực chất là giam giữ con người trong ý thức hệ và tôn giáo... hơn bao giờ hết, con người đề cao hư danh hơn là sự thật, cao rao lý tưởng hơn là thực tế. Hy vọng tương lai hơn là hiện tại, và thân phận con người thật sự chỉ còn là khổ đau rách nát giữa những băng quảng cáo vô cùng hoa lệ!** (Thư Thầy Trò, trang 86).

Niềm hạnh diện của dân tộc là cách đây hơn tám thế kỷ ông cha ta đã mở ra cái nhìn về “**NHÂN QUYỀN và DÂN QUYỀN**”, qua dòng tâm thức của dân tộc “**lấy con người làm gốc**”; và chỉ rõ chân lý sẵn có ở ngay trên dòng sông và trong chính con người.

Tủ Sách Việt Thường

www.tusachvietthuong.org